TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 194/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 10/10/2018.
V/v tranh chấp ***"Ly hôn, nuôi con"***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Ông Lại Hiệp Phong.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Ngô Văn Mừng.

Bà Phan Thị Nga.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 494/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị N, sinh năm 1995; (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1990; (có mặt).

Nơi cư trú: Số 799, tổ 39, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông S cưới nhau vào năm 2012. Hôn nhân do mai mối và được cha mẹ hai bên quyết định. Vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2013. Vợ chồng sống hạnh phúc được 02 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chồng không quan tâm đến vợ con, không làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do mâu thuẫn về kinh tế, tài chính trong gia đình. Vợ chồng không còn sống chung khoảng 01 năm nay, vợ chồng ít gặp mặt nhau, không liên lạc nhau. Mâu thuẫn giữa vợ chồng chưa được cha mẹ hai bên hàn gắn, chưa được hòa giải ở

địa phương. Tuy nhiên, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Huỳnh Văn S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 24/10/2013 đang được bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Theo tờ tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất theo lời trình bày của vợ về thời gian cưới nhau và thời gian đăng ký kết hôn. Trong thời gian vợ chồng chung sống, vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn. Vợ bỏ đi vì mâu thuẫn với mẹ ông về cách chăm sóc cháu T, mẹ ông có góp ý với vợ ông về cách cho cháu T ăn uống hằng ngày. Từ ngày vợ ông về nhà mẹ ruột sinh sống, ông có qua bên nhà vợ năn nỉ, rước vợ về nhưng vợ không đồng ý. Ông xin Tòa án cho ông thời gian 01 tháng về hàn gắn tình cảm với vợ ông. Tuy nhiên, một tháng qua, ông vẫn không hàn gắn được tình cảm với vợ vì vợ ông đi làm xa và ông không biết nơi vợ làm nên ông không có điều kiện để hàn gắn tình cảm với vợ. Hiện nay, ông vẫn còn thương vợ và con nên ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 24/10/2013 đang được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Trường hợp vợ vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, ông yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T, không yêu cầu vợ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Bà N khởi kiện ông S, ông S có nơi cư trú ấp L, xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về hôn nhân: Bà N và ông S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận

kết nhận số 0172/2015 quyển số 02/2013 ngày 27 tháng 8 năm 2013 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, ông S cho rằng vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn, ông vẫn còn thương vợ con và ông không đồng ý ly hôn với bà N. Tuy nhiên, Tòa án cũng đã tạo điều kiện cho ông thời gian để hàn gắn tình cảm với vợ nhưng ông vẫn không thể hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Từ đó thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N là phù hợp.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 (một) con chung tên Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 24/10/2013 đang được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, bà N và ông S đều yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay, cháu T đang được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định và phát triển tốt nên có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà N là được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về cấp dưỡng cho con: Do bà N không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không đề cập giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không đề cập đến.

[5]. Về nợ chung: Ông S, bà N xác định không có nên không đề cập đến.

Ghi nhận việc ông S và bà N xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì ông S và bà N vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[6]. Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ :

Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị N đối với ông Huỳnh Văn S.

Về hôn nhân: Bà Trần Thị N được ly hôn với ông Huỳnh Văn S.

Về con chung: Bà Trần Thị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Huỳnh Thị Anh T, sinh ngày 4 tháng 10 năm 2013. Hiện nay, cháu T đang được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không đề cập giải quyết.

Bà N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề cập giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp theo biên lai số 0019915 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 03/7/2018.

Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Lại Hiệp Phong

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu./.